

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VÙNG ĐÔNG NAM BỘ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

PHAN THỊ HỒNG PHÚ

Trường Đại học Thủy lợi

Thuyloi University

Email: phanthihongphu@tlu.edu.vn

Ngày nhận bài: 6/7/2026

Ngày sửa bài: 22/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 5/8/2026

Tóm tắt:

Bài viết phân tích yêu cầu hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) vùng Đông Nam Bộ trong bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở phương pháp nghiên cứu pháp lý định tính, phân tích văn bản quy phạm pháp luật, tổng hợp dữ liệu thứ cấp và tiếp cận quản trị theo rủi ro, bài viết chỉ ra khung pháp luật hiện hành đã hình thành nền tảng quan trọng về hỗ trợ DNNVV, giao dịch điện tử, dữ liệu, thuế và dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên, các quy định còn phân tán, thiếu cơ chế điều phối vùng, chưa chuyển đầy đủ từ tư duy hỗ trợ theo chương trình sang bảo đảm quyền tiếp cận hỗ trợ số của DNNVV. Bài viết đề xuất hoàn thiện pháp luật theo hướng tích hợp dữ liệu, đơn giản hóa thủ tục, thiết lập cơ chế phối hợp vùng, tăng hỗ trợ pháp lý số và quản lý dựa trên mức độ rủi ro.

Từ khóa: pháp luật kinh tế, quản lý nhà nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Đông Nam Bộ, chuyển đổi số

Improving the legal framework for state management of small and medium-sized enterprises in Southeast Vietnam amid digital transformation

Abstract:

This study examines the need to improve the legal framework for state management of small and medium-sized enterprises in Southeast Vietnam amid digital transformation. Using qualitative legal analysis, regulatory document review, secondary data synthesis, and a risk-based governance approach, the study finds that the existing framework has established important foundations for SME support, electronic transactions, data, taxation, and online public services. However, relevant provisions remain fragmented, regional coordination is limited, and the regulatory approach has not fully shifted from program-based support toward guaranteeing SMEs effective access to digital support. The study recommends stronger legal integration, data interoperability, simplified procedures, regional coordination mechanisms, enhanced digital legal assistance, and risk-based supervision to improve regulatory effectiveness and SME competitiveness.

Keywords: economic law, state management, small and medium-sized enterprises, Southeast Vietnam, digital transformation

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số không chỉ là việc ứng dụng phần mềm, số hóa hồ sơ hay sử dụng nền tảng trực tuyến trong hoạt động kinh doanh. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi số làm thay đổi cách doanh nghiệp tiếp cận thị trường, tổ chức quản trị, lưu trữ dữ liệu, giao kết hợp đồng, thực hiện nghĩa vụ thuế, bảo vệ người tiêu dùng và tương tác với cơ quan nhà nước. Vì vậy, quản lý nhà nước đối với DNNVV trong giai đoạn hiện nay không thể dừng ở đăng ký kinh doanh, thanh tra, kiểm tra hay hỗ trợ chung, mà cần được thiết kế lại trên nền tảng pháp luật kinh tế số, quản trị dữ liệu và dịch vụ công trực tuyến.

Vùng Đông Nam Bộ là không gian kinh tế có vai trò đầu tàu của cả nước, tập trung nhiều trung tâm công nghiệp, logistics, thương mại, dịch vụ tài chính, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Sau điều chỉnh không gian phát triển vùng, phạm vi Đông Nam Bộ được xác định theo hướng tập trung hơn vào Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Tây Ninh (Chính phủ, 2025c). Đây là khu vực có mật độ doanh nghiệp cao, liên kết chuỗi cung ứng mạnh và nhu cầu chuyển đổi số lớn. Dữ liệu thống kê năm 2024 cho thấy số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tập trung chủ yếu ở vùng Đông Nam Bộ với 47.570 doanh nghiệp trong 8 tháng, chiếm 42,9% cả nước (Tổng cục Thống kê, 2024). Điều này cho thấy quản lý nhà nước đối với DNNVV ở vùng này có ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi địa phương, tác động trực tiếp tới năng lực cạnh tranh quốc gia.

Về mặt chính sách, Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quan trọng: Chương trình Chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 749/QĐ-TTg (Thủ tướng Chính phủ, 2020), Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số theo Quyết định số 411/QĐ-TTg (Thủ tướng Chính phủ, 2022), Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 (Quốc hội, 2017), Nghị định số 80/2021/NĐ-CP (Chính phủ, 2021), Luật Giao dịch điện tử năm 2023 (Quốc hội, 2023), Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 (Quốc hội, 2025a) và các quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử (Chính phủ, 2025a), quản lý thuế (Quốc hội, 2025b), an toàn thông tin. Đặc biệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là các trụ cột trọng tâm; trong đó thể chế cần đi trước một bước (Bộ Chính trị, 2024). Tuy nhiên, khoảng cách giữa định hướng chính sách và khả năng tiếp cận thực tế của DNNVV vẫn còn đáng kể.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

Các nghiên cứu quốc tế về DNNVV trong chuyển đổi số thường thống nhất ở ba nhận định. Thứ nhất, DNNVV có vai trò lớn về tạo việc làm, lan tỏa đổi mới và duy trì sức sống của nền kinh tế địa phương, nhưng thường hạn chế về vốn, nhân sự công nghệ, năng lực quản trị dữ liệu và khả năng hấp thụ chính sách. Thứ hai, chuyển đổi số tạo cơ hội giảm chi phí giao dịch, mở rộng thị trường và nâng cao năng suất, nhưng cũng làm tăng rủi ro về an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân, phụ thuộc nền tảng và bất bình đẳng số. Thứ ba, nhà nước cần thiết kế chính sách hỗ trợ dựa trên vòng đời doanh nghiệp, mức độ trưởng thành số và năng lực tuân thủ, thay vì áp dụng cùng một bộ công cụ cho mọi doanh nghiệp. OECD (2021) cho rằng DNNVV thường tụt hậu so với doanh nghiệp lớn do hạn chế về nhận thức, nguồn lực nội bộ, kỹ năng và tài chính; vì vậy, hỗ trợ chuyển đổi số của DNNVV đã trở thành ưu tiên chính sách của nhiều chính phủ. Kergroach (2021) nhấn mạnh rằng chính sách thúc đẩy số hóa DNNVV cần kết hợp đồng thời khuyến khích ứng dụng công nghệ, đào tạo và nâng cao kỹ năng, tăng cường năng lực quản trị và mở rộng kênh tài chính, thay vì chỉ dựa vào một công cụ đơn lẻ. Ở cấp độ quản trị công, kinh nghiệm quốc tế được World Bank (2021) tổng kết cũng cho thấy chuyển đổi số của khu vực nhà nước chỉ phát huy hiệu quả khi được triển khai theo lộ trình ưu tiên và tuần tự, thay vì mở rộng đồng loạt các ứng dụng rời rạc.

Trong bối cảnh vùng Đông Nam Bộ, yếu tố vùng có ý nghĩa đặc biệt. DNNVV ở Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Tây Ninh hoạt động trong các chuỗi giá trị liên tỉnh, liên ngành và liên kết với thị trường quốc tế. Một doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực logistics, công nghiệp hỗ trợ, thương mại điện tử hoặc dịch vụ chuyên môn có thể đồng thời chịu tác động của quy định về đăng ký kinh doanh, thuế điện tử, hóa đơn điện tử, bảo vệ dữ liệu, hợp đồng điện tử, tiêu chuẩn kỹ thuật, lao động, bảo hiểm xã hội và kiểm tra chuyên ngành. Nếu mỗi địa phương triển khai chính sách số theo cách riêng, doanh nghiệp sẽ phải chịu thêm chi phí thích ứng và mất cơ hội mở rộng thị trường.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu pháp lý định tính kết hợp phân tích chính sách công. Nguồn dữ liệu chính bao gồm: văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành; dữ liệu thống kê công bố bởi cơ quan thống kê; báo cáo, hướng dẫn chính sách của cơ quan nhà nước; và một số tài liệu quốc tế về chuyển đổi số DNNVV. Phương pháp phân tích văn bản được sử dụng để nhận diện nội dung điều chỉnh, chủ thể chịu trách nhiệm, công cụ quản lý, cơ chế hỗ trợ và nghĩa vụ tuân thủ trong các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Khung pháp luật hiện hành về quản lý nhà nước đối với DNNVV trong chuyển đổi số

Khung pháp luật hiện hành đã tạo nền tảng tương đối rộng cho quản lý nhà nước đối với DNNVV. Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp, tạo khung pháp lý chung cho gia nhập và vận hành thị trường (Quốc hội, 2020). Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 quy định nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV (Quốc hội, 2017). Nghị định số 80/2021/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết nhiều nội dung hỗ trợ, bao gồm tư vấn, phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị (Chính phủ, 2021). Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT và Thông tư số 52/2023/TT-BTC tiếp tục hướng dẫn thực hiện và cơ chế kinh phí hỗ trợ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2022; Bộ Tài chính, 2023). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để cơ quan nhà nước chuyển từ quản lý thuần túy sang quản lý kết hợp hỗ trợ phát triển.

Có thể khái quát khung pháp luật hiện hành thành các nhóm công cụ quản lý sau (Bảng 1):

Bảng 1. Khái quát các nhóm công cụ pháp luật trong quản lý nhà nước đối với DNNVV chuyển đổi số

Nhóm công cụ pháp luật	Nội dung điều chỉnh chủ yếu	Ý nghĩa đối với DNNVV vùng Đông Nam Bộ
Gia nhập và vận hành doanh nghiệp	Đăng ký doanh nghiệp, thay đổi thông tin, quản trị doanh nghiệp, nghĩa vụ công bố và lưu giữ hồ sơ	Giảm thời gian gia nhập thị trường, tạo cơ sở liên thông dữ liệu doanh nghiệp
Hỗ trợ DNNVV	Tư vấn, đào tạo, hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành	Tạo nguồn lực ban đầu cho DNNVV nâng cấp năng lực quản trị và chuyển đổi số
Giao dịch điện tử	Thông điệp dữ liệu, chữ ký điện tử, hợp đồng điện tử, dịch vụ tin cậy	Bảo đảm giá trị pháp lý cho hợp đồng, hồ sơ, chứng từ số trong chuỗi cung ứng

Dữ liệu và an toàn thông tin	Bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng	Giảm rủi ro pháp lý khi DNNVV xử lý dữ liệu khách hàng, lao động và đối tác
Thuế, hóa đơn, chứng từ điện tử	Kê khai, nộp thuế, quản lý hóa đơn, chứng từ điện tử	Tăng minh bạch nhưng cũng tạo yêu cầu tuân thủ số đối với doanh nghiệp nhỏ
Chính phủ số và dịch vụ công	Cổng dịch vụ công, cơ sở dữ liệu, định danh, liên thông thủ tục	Tạo điều kiện giảm tiếp xúc trực tiếp, giảm chi phí thời gian và chi phí không chính thức

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các văn bản pháp luật và chính sách hiện hành.

4.2. Thực tiễn áp dụng tại vùng Đông Nam Bộ

Dữ liệu về doanh nghiệp thành lập mới trong 8 tháng năm 2024 cho thấy Đông Nam Bộ tiếp tục là khu vực thu hút mạnh hoạt động kinh doanh mới (Tổng cục Thống kê, 2024). Các số liệu tổng hợp về khu vực doanh nghiệp được công bố định kỳ trong Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam cũng là cơ sở tham chiếu để đánh giá quy mô và cơ cấu DNNVV theo vùng (Tổng cục Thống kê, 2025). Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp tăng nhanh không đồng nghĩa với năng lực số đồng đều. Trên thực tế, nhiều DNNVV mới dừng ở mức sử dụng công cụ số rời rạc như hóa đơn điện tử, phần mềm kế toán, mạng xã hội, sàn thương mại điện tử hoặc dịch vụ ngân hàng số. Việc xây dựng chiến lược dữ liệu, quản trị an toàn thông tin, chuẩn hóa hợp đồng điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tích hợp quy trình nội bộ vẫn là thách thức lớn. Các tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số do cơ quan quản lý phối hợp với đối tác phát triển ban hành đã cung cấp khung tiếp cận theo giai đoạn cho doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ, 2021), song khoảng cách giữa hướng dẫn và thực hành tại DNNVV vẫn còn đáng kể.

Về phía quản lý nhà nước, các địa phương trong vùng đã đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, đăng ký doanh nghiệp điện tử, kê khai thuế điện tử, hóa đơn điện tử và cải cách thủ tục hành chính. Đây là chuyển biến tích cực, giúp giảm thời gian thực hiện một số thủ tục. Tuy nhiên, mức độ liên thông giữa các cơ sở dữ liệu và giữa các địa phương chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu hoạt động của doanh nghiệp theo chuỗi vùng. Một DNNVV có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng kho hàng, nhà xưởng, lao động, khách hàng hoặc hợp đồng phụ tại Đồng Nai, Tây Ninh vẫn có thể phải thực hiện nhiều thủ tục theo từng địa bàn, trong khi thông tin doanh nghiệp đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia.

4.3. Những bất cập pháp lý chủ yếu

Thứ nhất, pháp luật về hỗ trợ DNNVV chưa xác lập đầy đủ chuyển đổi số như một quyền tiếp cận hỗ trợ có thể dự đoán trước. Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn đã quy định nhiều nội dung hỗ trợ, nhưng phần chuyển đổi số vẫn chủ yếu được lồng ghép trong hỗ trợ công nghệ, tư vấn, đào tạo hoặc chương trình của từng cơ quan. Vì vậy, DNNVV khó xác định rõ mình có thể được hỗ trợ loại nào, theo tiêu chí nào, trong thời hạn nào và cơ quan nào chịu trách nhiệm cuối cùng.

Thứ hai, thiếu cơ chế điều phối vùng đối với quản lý và hỗ trợ DNNVV. Đông Nam Bộ là một vùng kinh tế liên kết chặt chẽ, nhưng pháp luật về DNNVV chủ yếu phân công trách nhiệm theo bộ, ngành và địa phương. Cách phân công này phù hợp với quản lý hành chính truyền thống, song chưa phù hợp với chuỗi cung ứng số và thị trường lao động vùng. Khi dữ liệu, logistics, thương mại điện tử và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp vận hành theo vùng, cơ chế quản lý cũng cần có đầu mối phối hợp vùng.

Thứ ba, quy định về dữ liệu, giao dịch điện tử và an toàn thông tin có tốc độ phát triển nhanh nhưng khả năng hấp thụ của DNNVV còn hạn chế. Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 cùng văn bản quy định chi tiết thi hành (Chính phủ, 2025b) tạo nền tảng quan trọng cho kinh tế số, song nếu thiếu bộ mẫu hợp đồng, hướng dẫn nghiệp vụ và công cụ tự đánh giá tuân thủ cho DNNVV, doanh nghiệp có thể gặp rủi ro khi ký hợp đồng điện tử, sử dụng dữ liệu khách hàng hoặc thuê nền tảng bên thứ ba.

Thứ tư, thủ tục số chưa luôn đồng nghĩa với thủ tục đơn giản. Trong nhiều trường hợp, thủ tục được đưa lên môi trường điện tử nhưng biểu mẫu, thành phần hồ sơ, quy trình phê duyệt và yêu cầu chứng minh vẫn giữ tư duy giấy tờ. Điều này làm phát sinh hiện tượng “số hóa gánh nặng thủ tục”. DNNVV phải khai lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu nhà nước, nộp lại giấy tờ đã được cơ quan khác cấp, hoặc phải tự chứng minh điều kiện hỗ trợ dù dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, thuế và bảo hiểm có thể kiểm chứng tự động (Bảng 2).

Bảng 2. Một số bất cập pháp lý nổi bật trong quản lý nhà nước đối với DNNVV chuyển đổi số

Bất cập	Biểu hiện	Hệ quả pháp lý - quản lý
Phân tán quy định	Nhiều văn bản điều chỉnh riêng từng lĩnh vực	DNNVV khó xác định nghĩa vụ và quyền được hỗ trợ
Thiếu điều phối vùng	Chủ yếu quản lý theo địa giới hành chính	Chưa phù hợp chuỗi cung ứng và thị trường số liên tỉnh
Chi phí tuân thủ số cao	Yêu cầu dữ liệu, bảo mật, hóa đơn, hợp đồng tăng nhanh	Doanh nghiệp nhỏ dễ vi phạm do thiếu năng lực pháp chế
Thủ tục số chưa liên thông	Doanh nghiệp phải khai lại thông tin đã có	Làm giảm hiệu quả cải cách hành chính
Thiếu chỉ tiêu đánh giá kết quả	Đo đầu vào nhiều hơn đầu ra	Khó điều chỉnh chính sách theo bằng chứng

Nguồn: Tác giả tổng hợp và phân tích.

5. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

5.1. Hoàn thiện pháp luật hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số theo hướng quyền tiếp cận hỗ trợ

Cần sửa đổi, bổ sung Luật Hỗ trợ DNNVV hoặc ban hành một nghị định chuyên đề về hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số, trong đó xác lập rõ chuyển đổi số là một nhóm hỗ trợ độc lập. Nhóm hỗ trợ này cần bao gồm: đánh giá mức độ trưởng thành số; tư vấn lộ trình chuyển đổi số; hỗ trợ sử dụng chữ ký điện tử, hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử; hỗ trợ tuân thủ pháp luật dữ liệu cá nhân; hỗ trợ an toàn thông tin cơ bản; hỗ trợ lựa chọn nền tảng số; và đào tạo kỹ năng pháp lý số cho chủ doanh nghiệp. Quy định cần làm rõ điều kiện hưởng hỗ trợ, mức hỗ trợ, thủ tục, thời hạn xử lý, cơ quan đầu mối và trách nhiệm công khai kết quả.

5.2. Thiết lập cơ chế điều phối pháp lý vùng Đông Nam Bộ

Cần nghiên cứu thiết lập cơ chế phối hợp vùng về hỗ trợ pháp lý và chuyển đổi số DNNVV, có thể dưới hình thức trung tâm hoặc mạng lưới hỗ trợ DNNVV vùng Đông Nam Bộ. Cơ chế này không thay thế thẩm quyền của từng địa phương, mà đóng vai trò kết nối dữ liệu, chuẩn hóa hướng dẫn, chia sẻ chuyên gia, thống nhất bộ công cụ tư vấn và điều phối các chương trình hỗ trợ liên tỉnh. Đối với vùng có mức độ liên

kết chuỗi cung ứng cao như Đông Nam Bộ, một cơ chế vùng sẽ giúp doanh nghiệp tiếp cận thông tin đồng nhất, hạn chế tình trạng mỗi địa phương hướng dẫn khác nhau.

5.3. Quản lý dựa trên rủi ro và thử nghiệm có kiểm soát

Trong kinh tế số, nếu quản lý quá chặt từ đầu, DNNVV khó đổi mới; nếu buông lỏng, rủi ro dữ liệu, thuế, cạnh tranh và người tiêu dùng sẽ tăng. Vì vậy, pháp luật cần áp dụng nguyên tắc quản lý dựa trên rủi ro. Doanh nghiệp xử lý dữ liệu nhạy cảm, vận hành nền tảng lớn hoặc cung cấp dịch vụ ảnh hưởng nhiều người dùng phải chịu yêu cầu tuân thủ cao hơn; doanh nghiệp nhỏ ở mức sử dụng công cụ cơ bản cần được hướng dẫn đơn giản và có thời gian thích ứng. Cách tiếp cận này phù hợp với tinh thần cân bằng giữa quản lý và khuyến khích đổi mới.

5.4. Đơn giản hóa thủ tục trên nền tảng dữ liệu dùng chung

Hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với DNNVV cần gắn với nguyên tắc “khai một lần, sử dụng nhiều lần”. Khi doanh nghiệp đã có mã số doanh nghiệp, mã số thuế, dữ liệu ngành nghề, lao động, bảo hiểm và tình trạng hoạt động trong hệ thống nhà nước, cơ quan hỗ trợ không nên yêu cầu doanh nghiệp nộp lại các giấy tờ có thể xác minh điện tử. Cần sửa đổi quy trình hỗ trợ DNNVV theo hướng tự động kiểm tra điều kiện, giảm chứng từ, chấp nhận hồ sơ điện tử và công khai trạng thái xử lý.

5.5. Tăng cường hỗ trợ pháp lý số cho DNNVV

Một trong những điểm nghẽn lớn nhất của DNNVV là thiếu năng lực pháp lý nội bộ. Do đó, pháp luật cần quy định rõ hơn trách nhiệm của cơ quan tư pháp, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức hành nghề luật sư, trung tâm trọng tài và cơ quan chuyên môn trong cung cấp hỗ trợ pháp lý số. Nội dung hỗ trợ không nên dừng ở phổ biến văn bản, mà cần chuyển thành sản phẩm pháp lý thực dụng: mẫu điều khoản hợp đồng điện tử, thỏa thuận xử lý dữ liệu, thông báo quyền riêng tư, quy chế bảo mật nội bộ, quy trình xử lý sự cố dữ liệu, hướng dẫn lưu trữ chứng từ số và bộ câu hỏi tự đánh giá tuân thủ.

5.6. Hoàn thiện cơ chế tài chính, thuế và đo lường hiệu quả

Cuối cùng, pháp luật cần bổ sung bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước đối với DNNVV trong chuyển đổi số. Bộ chỉ tiêu nên bao gồm: thời gian xử lý thủ tục hỗ trợ; tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến; tỷ lệ DNNVV sử dụng hợp đồng điện tử, chữ ký điện tử, hóa đơn điện tử; số doanh nghiệp được tư vấn về dữ liệu cá nhân; số vụ việc tranh chấp số được hỗ trợ; chi phí tuân thủ trung bình; mức độ hài lòng của doanh nghiệp; và tỷ lệ doanh nghiệp duy trì hoạt động sau khi nhận hỗ trợ. Khi có dữ liệu đánh giá, chính sách mới có thể được điều chỉnh theo bằng chứng.

6. Kết luận

Hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với DNNVV vùng Đông Nam Bộ trong bối cảnh chuyển đổi số là yêu cầu cấp thiết của luật kinh tế hiện đại. Kết quả nghiên cứu cho thấy Việt Nam đã có nền tảng pháp lý quan trọng về hỗ trợ DNNVV, giao dịch điện tử, dữ liệu cá nhân, dịch vụ công trực tuyến, quản lý thuế và định hướng phát triển kinh tế số. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật còn phân tán, thiếu cơ chế điều phối vùng, chưa chuyển đầy đủ sang quản lý dựa trên dữ liệu và chưa thiết kế đủ công cụ hỗ trợ pháp lý số cho DNNVV.

Đối với Đông Nam Bộ, nơi tập trung mật độ doanh nghiệp cao và có vai trò đầu tàu trong chuỗi cung ứng quốc gia, cải cách pháp luật cần đi theo hướng tích hợp. Trọng tâm không chỉ là ban hành thêm chính sách hỗ trợ, mà là thiết kế một hệ sinh thái pháp lý giúp DNNVV dễ hiểu, dễ tiếp cận, dễ tuân thủ và có khả năng đổi mới an toàn. Các giải pháp cần ưu tiên gồm: xác lập quyền tiếp cận

hỗ trợ chuyển đổi số; xây dựng cơ chế điều phối vùng; áp dụng quản lý theo rủi ro; đơn giản hóa thủ tục dựa trên dữ liệu dùng chung; tăng hỗ trợ pháp lý số; và đo lường hiệu quả quản lý bằng các chỉ tiêu đầu ra. Nếu được thực hiện đồng bộ, các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, giảm chi phí tuân thủ, thúc đẩy chuyển đổi số thực chất và tăng năng lực cạnh tranh của DNNVV vùng Đông Nam Bộ ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Chính trị (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Hà Nội.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022). Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hà Nội.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (2021). Tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số cho doanh nghiệp tại Việt Nam, Hà Nội.

Bộ Tài chính (2023). Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hà Nội.

Chính phủ (2021). Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hà Nội.

Chính phủ (2025a). Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, Hà Nội.

Chính phủ (2025b). Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Hà Nội.

Chính phủ (2025c). Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05/10/2025 về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hà Nội.

Kergroach S. (2021). SMEs Going Digital: Policy challenges and recommendations. OECD Going Digital Toolkit Notes, 15, OECD Publishing, Paris.

OECD (2021). The Digital Transformation of SMEs, OECD Publishing, Paris.

Quốc hội (2017). Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017, Hà Nội.

Quốc hội (2020). Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Hà Nội.

Quốc hội (2023). Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023, Hà Nội.

Quốc hội (2025a). Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025, Hà Nội.

Quốc hội (2025b). Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025, Hà Nội.

Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Hà Nội.

Thủ tướng Chính phủ (2022). Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Hà Nội.

Tổng cục Thống kê (2024). Phát triển doanh nghiệp tám tháng năm 2024 tiếp tục xu hướng tích cực, <<https://www.nso.gov.vn/>>.

Tổng cục Thống kê (2025). Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2025, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

World Bank (2021). Digital Government Transformation in Vietnam: Global Lessons and Policy Implications, World Bank, Washington, DC.